

KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIỮA KỲ II – 2023 - 2024

MÔN: NGŨ VĂN

1. Tổ chức, hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp (theo TKB của mỗi lớp) vào tuần 28 (11/3 – 16/3/2024)
- Bài kiểm tra tự luận, 90 phút

2. Kết cấu đề, nội dung kiểm tra, mức độ đánh giá:

KHỐI 10	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	
1. Đọc hiểu văn bản nghị luận (VB ngoài SGK). <u>6.0 điểm</u>	- Nhận biết: Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.	3.0	
	- Thông hiểu: Xác định được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản; Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết; Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản; Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.	2.0	
	- Vận dụng và vận dụng cao: Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả; vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản; Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.	1.0	
2. Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. <u>4.0 điểm</u>	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0.25	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5	
	c. Đề xuất được hệ thống ý mạch lạc; lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp (lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu) để làm rõ vấn đề.	2.5	
	* Mở bài	Nêu rõ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch cần thuyết phục người khác từ bỏ và mục đích viết bài luận.	0.25
	* Thân bài	- Giải thích khái niệm.	0.5
		- Triển khai được ít nhất 02 luận điểm để thuyết phục người khác từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch: Tác hại của thói quen/ quan niệm cần từ bỏ; Ích lợi của việc từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch.	1.0
		- Gợi ý giải pháp từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch.	0.5
	* Kết bài	Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày; thể hiện niềm tin, sự khích lệ vào người được thuyết phục.	0.25
d. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25		
e. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5		

KHỐI 11	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1. Đọc hiểu truyện ngắn (VB ngoài SGK). 6.0 điểm	- Nhận biết: Nhận biết được không gian, thời gian, sự kiện chính, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, người kể chuyện (ngôi thứ ba, ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật; Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật; Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn.	3.0
	- Thông hiểu: Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản; Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc; phân biệt được chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề; Phân tích và lí giải được thái độ, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.	2.0
	- Vận dụng và vận dụng cao: Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống; So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn tác phẩm; vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.	1.0
2. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học (truyện ngắn). 4.0 điểm	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
	c. Đề xuất được hệ thống ý mạch lạc; lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp (lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu) để làm rõ vấn đề.	2.5
	* Mở bài Giới thiệu vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học (một ý kiến/ tư tưởng đạo lí/ hiện tượng xã hội) và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.	0.25
	* Thân bài - Giải thích khái niệm, nêu biểu hiện của vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học.	0.5
	- Bàn luận về vấn đề (triển khai được ít nhất 02 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân).	1.0
	- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.	0.5
	* Kết bài Đánh giá đóng góp của tác phẩm trong việc giải quyết vấn đề xã hội; rút ra bài học cho bản thân.	0.25
	d. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	e. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

* KHỐI 12	Bài chuẩn bị	Yêu cầu		Điểm
Viết bài văn nghị luận một đoạn trích văn xuôi, kết hợp nhận xét về nét đặc sắc trong bút pháp/ tư tưởng nhà văn/ nội dung tác phẩm. <u>10.0 điểm</u> (Đề chép sẵn đoạn trích).	- Tùy bút <i>Người lái đò Sông Đà</i> (Nguyễn Tuân): Các trích đoạn về Sông Đà trữ tình. - Truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài): Các trích đoạn về nhân vật Mị.	1. Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận.		0.5
		2. Xác định đúng vấn đề nghị luận.		0.5
		3. Triển khai vấn đề nghị luận.	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và 02 yêu cầu nghị luận.	2.0
			* Giải quyết yêu cầu 1 (yêu cầu chính):	
			- Phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.	4.0
			- Đánh giá chung về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.	0.5
			* Giải quyết yêu cầu 2 (yêu cầu phụ): Nhận xét nét đặc sắc về bút pháp/ tư tưởng nhà văn/ nội dung tác phẩm/...	1.0
		4. Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.		0.5
		5. Diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc (giới thiệu vấn đề hấp dẫn; liên hệ, so sánh với tác phẩm, tác giả khác; hiểu sâu sắc tác phẩm, đoạn trích; ...)		1.0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2024
TTCM

Ngô Thị Xuân Phụng